TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2018
Về tranh chấp: "*Ly hôn, nuôi con chung*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc Trầm;**

2. Bà **Võ Thị Trâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 757/2017/ST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1976; Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số X/X, khu phố Y, xã T.T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: X/XB, ấp TA, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số X/X, khu phố Y, xã T.T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2017, lời trình bày trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND thị trấn Hòa Thành. Hôn nhân là do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2017 cho đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 26/8/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại hai vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy, chị P và anh H tự nguyện chung sống từ năm 2003, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2017 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính tình, anh H không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu ly hôn với anh H. Căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 26/8/2004, hiện cháu L đang sống cùng với chị P và cháu L có nguyện vọng sống cùng với mẹ nên giao cháu L cho chị P nuôi dưỡng là hợp lý. Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn H chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2003, hôn nhân là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P cho rằng do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 06/2017 cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn với anh H. Qua xác minh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 26/8/2004. Hiện cháu L đang sống ổn định cùng với chị P và có nguyện vọng được sống chung với chị nên xem xét cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L là hợp lý. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Chị P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị P đối với anh Nguyễn Văn H. Giữa chị P và anh H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 26/8/2004.

Ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0004782 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị P đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho chị P biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hảo Phát

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.